



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

IV # 18481

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.# \_\_\_\_\_

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE HUU DUC  
Last Middle First

Current Address Z 30 A - HA XUAN LOC - DONG NAI (re-education camp)

Date of Birth 08/24/1925 Place of Birth CAMAU

Names of Accompanying Relatives/Dependents

(SEE PAGE 2)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From April/1975 To Present

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| <u>NAME</u>               | <u>RELATIONSHIP</u> | <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> |
|---------------------------|---------------------|-------------|---------------------|
| <u>(SEE ATTACHMENT I)</u> |                     |             |                     |
|                           |                     |             |                     |
|                           |                     |             |                     |

Form Completed By:

LE, YOUNG HUU  
Name

Address \_\_\_\_\_

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES |        |  | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|--------|--|----------------|----------------------|
| LAST , FIRST                             | MIDDLE |  | M / D / Y      |                      |
| LY , MINH                                | THI    |  | 06 / 19 / 1932 | WIFE                 |
| LE , NGUYET YEN                          | THI    |  | 02 / 04 / 1956 | DAUGHTER             |
| LE , NGUYET HONG                         | THI    |  | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER             |
| LE , CHI                                 | HUU    |  | 05 / 18 / 1962 | SON                  |
| LE , LOC                                 | HUU    |  | 09 / 29 / 1964 | SON                  |
| LE , PHU                                 | HUU    |  | 01 / 26 / 1967 | SON                  |
| LE , DIEM THAD                           | THI    |  | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER             |
| LE , DIEM TRINH                          | THI    |  | 11 / 08 / 1973 | DAUGHTER             |
| NGUYEN , LE KHANH                        | HUU    |  | 11 / 01 / 1978 | GRAND SON            |
| TRAN , HUONG                             | THI    |  | 06 / 13 / 1925 | SISTER               |

ADDITIONAL INFORMATION:



**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM**  
**FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION**

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

**TELEPHONE: 703-998-7850**

IV # 18481

# POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.#

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam      LE      HUU      DUC  
Last      Middle      First

Current Address Z 30 A - KA XUAN LOC - DONG NAI (he-education.com)

Date of Birth 08/24/1925 Place of Birth CAMAU

**Names of Accompanying Relatives/Dependents**

(SEE PAGE 2)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From April 1975 To Present

**Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.**

**NAME**

**RELATIONSHIP**

**NAME**

## RELATIONSHIP

(SEE ATTACHMENT I)

**Form Completed By:**

IE, YOUNG ADU  
Name

**Address**

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES |             |        | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|-------------|--------|----------------|----------------------|
| LAST                                     | FIRST       | MIDDLE | M / D / Y      |                      |
| LY                                       | MINH        | THI    | 06 / 19 / 1932 | WIFE                 |
| LE                                       | NGUYET YEN  | THI    | 02 / 04 / 1956 | DAUGHTER             |
| LE                                       | NGUYET HONG | THI    | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER             |
| LE                                       | CHI         | HUU    | 05 / 18 / 1962 | SON                  |
| LE                                       | LOC         | HUU    | 09 / 29 / 1964 | SON                  |
| LE                                       | PHU         | HUU    | 01 / 26 / 1967 | SON                  |
| LE                                       | DIEM THAO   | THI    | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER             |
| LE                                       | DIEM TRINH  | THI    | 11 / 03 / 1973 | DAUGHTER             |
| NGUYEN                                   | LE KHANH    | HUU    | 11 / 01 / 1978 | GRAND SON            |
| TRAN                                     | HUONG       | THI    | 06 / 13 / 1925 | SISTER               |

ADDITIONAL INFORMATION:

FLORIDA 10/17/87

Kính gửi Ban chủ tịch AG.Đ.T.NKT.V.N.

Tôi xin vui mừng báo tin cho Bà được biết tin ba tôi là LÊ HỮU ĐỨC vừa được thả ra tại cái tạo vào ngày 8 tháng 9 vừa qua và hiện đang chờ tin tức của chính phủ VN để chờ qua đoàn tụ với chúng tôi tại Mỹ. Thông qua các tài liệu về sự hoạt động tích cực và mạnh mẽ của hội, tôi tin rằng sự tự do tạm thời của Ba tôi là ít nhiều do công lao của quý hội, tôi thành thật cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm và cố gắng để cho gia đình tôi được sum họp. Với hy vọng rất lớn vào sự thành quả của hội tôi mong rằng một ngày gần đây gia đình tôi sẽ thật sự sum họp và tự do tại đây.

Thành thật biết ơn

Young Huu Le

YOUNG HU LE

Tb Tiền đây tôi xin đính kèm ngân phiếu \$12.00 để đóng tiền niên khoản cho năm 86/87.

FLORIDA 10/17/87

Kính gửi Ban chủ tịch AG.Đ.T.NKT.V.N.

Tôi xin vui mừng báo tin cho Bà được biết tin ba tôi là LÊ HỮU ĐỨC vừa được thả ra tại cái tạo vào ngày 8 tháng 9 vừa qua và hiện đang chờ tin tức của chính phủ VN để chờ qua đoàn tụ với chúng tôi tại Mỹ. Thông qua các tài liệu về sự hoạt động tích cực và mạnh mẽ của hội, tôi tin rằng sự tự do tạm thời của Ba tôi là ít nhiều do công lao của quý hội, tôi thành thật cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm và cố gắng để cho gia đình tôi được sum họp. Với hy vọng rất lớn vào sự thành quả của hội tôi mong rằng một ngày gần đây gia đình tôi sẽ thật sự sum họp và tự do tại đây.

Thành thật biết ơn

Young Huu Le

YOUNG HU LE

Tb Tiền đây tôi xin đính kèm ngân phiếu \$12.00 để đóng tiền niên khoản cho năm 86/87.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 18481

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 :        Yes,        No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Huê Đức  
Last Middle First

Current Address 40/61 Phan Chau Trinh - P-14 - Bình Thạnh HCM

Date of Birth 08-24-25 Place of Birth Camau

Previous Occupation (before 1975) Colonel  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/75 To 09/08/84

3. SPONSOR'S NAME: Young Huu Le  
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|--------------|
| <u>Young Huu Le</u>       | <u>Son</u>   |
| <u>58</u>                 |              |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le Huu Duc  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Le thi Minh                              | 06-19-32      | wife                |
| Le thi Nguyen Yen                        | 02-04-56      | Daughter            |
| Le thi Nguyen Hong                       | 11-18-59      | "                   |
| Le Huu Chi                               | 05-18-62      | Son                 |
| Le Huu Loc                               | 09-29-64      | "                   |
| Le Huu Phu                               | 01-26-67      | "                   |
| Le thi Diem Thao                         | 03-04-70      | Daughter            |
| Le thi Diem Trinh                        | 11-08-73      | "                   |
| Nguyen Huu Le Khanh                      | 11-01-78      | Grand son           |
| Tran thi Heong                           | 06-13-25      | Sister              |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Huân Đức  
Last Middle First
- Current Address 40/61 Phạm Châu Trinh - P-14 - Bình Thạnh HCM
- Date of Birth 08-24-25 Place of Birth Camau
- Previous Occupation (before 1975) Colonel  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/75 To 09/08/87
3. SPONSOR'S NAME: Young Huu Le  
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>Young Huu Le</u>                  | <u>Son</u>          |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/87

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |     |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60 | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60 | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |

$$\begin{array}{ccccccc}
\partial^2 \text{rank} \circ \varphi & \text{Is} & \text{Is}(\partial^2 \text{rank} \circ \varphi) & = & \partial^2 \text{rank} & \circ & \varphi \\
\partial^2 \text{rank} & \circ & \varphi & \circ & \partial^2 \text{rank} & \circ & \varphi \\
\partial^2 \text{rank} & \circ & \varphi & \circ & \partial^2 \text{rank} & \circ & \varphi
\end{array}$$
$$x(t) = \begin{bmatrix} x_1(t) \\ x_2(t) \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} 0 \\ 0 \end{bmatrix}, \quad \dot{x}(t) = \begin{bmatrix} \dot{x}_1(t) \\ \dot{x}_2(t) \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} 0 \\ 0 \end{bmatrix}$$
[illegible]

INTAKE FORM  
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LE HUU DUC  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 24 1925  
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒  
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 2-30A - KA  
(Địa chỉ tại VN) : QUAN LOC - DONG NAI (RE-EDUCATION CAMP)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐  
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : APRIL 1975 To (Đến) : PRESENT

PLACE OF RE-EDUCATION : QUAN LOC - DONG NAI  
CAMP (TRẠI TÙ )

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : VIETNAMESE ARMY

EDUCATION IN U.S. : DU HỌC TẠI MỸ  
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : COLONEL

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : VIETNAMESE ARMY Date (Năm) : 1975  
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 18481 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 1  
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 40/61 PHAN CHU TRINH  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : F. 14 / QUAN BINH THANH, HOCHIMINH CITY

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : LE, YOUNG HUU  
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bào Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : YES ☒ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : SON

NAME AND SIGNATURE : Young huu le  
ADDRESS OF INFORMANT : 40/61 PHAN CHU TRINH  
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 06 23 1987  
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A.         |
|------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| Last, First Middle                       | M / D / Y      |                              |
| LY, MINH THI                             | 06 / 19 / 1932 | WIFE                         |
| LE, NGUYET YEN THI                       | 02 / 04 / 1956 | <del>DAUGHTER</del> DAUGHTER |
| LE, NGUYET HONG THI                      | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER                     |
| LE, CHI HUU                              | 05 / 18 / 1962 | SON                          |
| LE, LOC HUU                              | 09 / 29 / 1964 | SON                          |
| LE, PHU HUU                              | 01 / 26 / 1967 | SON                          |
| LE, DIEM THAO THI                        | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER                     |
| LE, DIEM TRINH THI                       | 11 / 08 / 1973 | DAUGHTER                     |
| NGUYEN, LE KHANH HUU                     | 11 / 01 / 1978 | GRAND SON                    |
| TRAN, HUONG THI                          | 06 / 13 / 1925 | SISTER                       |

ADDITIONAL INFORMATION:

# INTAKE FORM MÀU DÓN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LE HUU DUC  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 24 1925  
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)  
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ):  
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): X  
(Tình trạng gia đình):  
ADDRESS IN VIETNAM : 2-30A - KA  
(Dịa chỉ tại VN)  
: XUAN LOC - DONG NAI (RE-EDUCATION CAMP)  
POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không):  
: If yes (Nếu Có): From (Từ): APRIL 1975 To (Đến): PRESENT  
PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC - DONG NAI  
CAMP (TRẠI TÙ )  
PROFESSION (Nghề Nghiệp): VIETNAMESE ARMY  
EDUCATION IN U.S. :  
(DU HỌC TẠI MỸ)  
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): COLONEL  
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):  
(Trong chính phủ VN)  
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): 18481 No (Không):  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):  
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.  
MAILING ADDRESS IN VN: 40/61 PHAN CHU TRINH  
(Dịa chỉ liên lạc tại VN) F. 14 / QUAN BINH THANH HOCHIMINH CITY  
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : LE, YOUNG HUU  
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bào Trô)  
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): YES No (Không):  
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): SON  
NAME AND SIGNATURE : Young huu le  
ADDRESS OF INFORMANT  
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)  
DATE : 06 / 03 / 1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A.         |
|------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| Last, First Middle                       | M / D / Y      |                              |
| LY, MINH THI                             | 06 / 19 / 1932 | WIFE                         |
| LE, NGUYET YEN THI                       | 02 / 04 / 1956 | <del>DAUGHTER</del> DAUGHTER |
| LE, NGUYET HONG THI                      | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER                     |
| LE, CHI HUU                              | 05 / 18 / 1962 | SON                          |
| LE, LOC HUU                              | 09 / 29 / 1964 | SON                          |
| LE, PHU HUU                              | 01 / 26 / 1967 | SON                          |
| LE, DIEM THAO THI                        | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER                     |
| LE, DIEM TRINH THI                       | 11 / 08 / 1973 | DAUGHTER                     |
| NGUYEN, LE KHANH HUU                     | 11 / 01 / 1973 | GRAND SON                    |
| TRAN, HUONG THI                          | 06 / 13 / 1925 | SISTER                       |

ADDITIONAL INFORMATION:

(1)

O.D.P. case # IV 18481

Petitioners :

1. Mr. ~~Ly van Chau 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Father)~~ DEAD
2. Mrs. Tran Thi Hay 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066. (Mother)
3. Mr. Le ~~Huu Dung 2601 N.W. 52nd Ave. Lauderhill, Fl. 33313~~ (Son) *Huu Dung Le*
4. Mrs. Le Thi Thanh ~~Truc 2601 N.W. 52nd Ave. Lauderhill, Fl. 33313~~ (daughter in law) *Truc Thanh Le*
5. Mr. Gerard Trash (Brother in law) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Gerard Trash*
6. Mrs. Canh Ly Trash (Sister) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Canh Ly Trash*
7. Mr. Mark Forrester (Brother in Law) 3607 Parkway Dr. Sheweport, La. 71104 *Mark Forrester*
8. Mrs. Ben Forrester (Sister) 3607 Parkway Dr. Sheweport, La. 71104 *Ben Forrester*
9. Mr. Ly Thanh Long 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39560 (Brother) *Long Ly*
10. Mrs. Nguyen Ngoc Yen 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39569 (sister in law) *Nguyen Yen*
11. Mr. Duc J. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. lauderdale, Fl. 33312 (Brother in law) *Duc Vianney*
12. Mrs. Josephine H. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. Lauderdale, Fl. 33312 (Sister) *Josephine Vianney*
13. Mr. Tran Buu Chanh 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Brother in law) *Chanh Tran*
14. Mrs. Ly Thi Hong Van 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Sister) *Hong Van Ly*
15. Mr. Ly Thanh Binh 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Brother) *Binh Ly*
16. Mrs. Eva Ray Ly 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Sister in law) *Eva Ray Ly*
17. Miss Le Ngoc Bich (niece) (same as Mark Forrester) *Bich Le*
18. Mr. Le thanh Phuong (Nephew) (same as Mark Forrester) *Phuong Le*
19. Mr. Le thanh Dat (Nephew) (same as Mark Forrester) *Dat Le*
20. Mr. Le Thanh Vinh (nephew) (same as Mark Forrester) *Vinh Le*
21. Mr Ly Thanh Luan (nephew) (same as Ly thanh Long) *Luan*
22. Mr. Ly Thanh Lym (nephew) (same as Ly Thanh Long) *Lym*
23. Miss Ly thi Yen Linh (niece) (same as Ly Thanh Long) *Linh*
24. Miss Lucie Nguyen (niece) (same as Duc J. Vianney) *Lucy Nguyen*
25. Mr. Tran Buu Huy (nephew) (same as Tran Buu Chanh) *Huy*
26. Mr. Ly Thanh Can (nephew) 2601 N.W. 52nd Ave. Lauderhill, Fl. 33313 *Can Ly*

LE, YOUNG HUU

All correspondences please address to;

Dung Huu Le

~~2601 N. W. 52nd Ave. #7 . Lauderhill, Fl. 33313~~

(305) 485-9440

YOUNG HUU LE



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

IV # 18481

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.# \_\_\_\_\_

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE HUU DUC  
Last Middle First

Current Address Z 30 A - HA XUAN LOC - DONG NAI (re-education camp)

Date of Birth 03/24/1925 Place of Birth CAMAU

Names of Accompanying Relatives/Dependents

(SEE PAGE 2)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From April/1975 To Present

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| <u>NAME</u>               | <u>RELATIONSHIP</u> | <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> |
|---------------------------|---------------------|-------------|---------------------|
| <u>(SEE ATTACHMENT I)</u> |                     |             |                     |
|                           |                     |             |                     |
|                           |                     |             |                     |

Form Completed By:

LE, YOUNG HUU  
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES |             |        | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|-------------|--------|----------------|----------------------|
| LAST                                     | FIRST       | MIDDLE | M / D / Y      |                      |
| LY                                       | MINH        | THI    | 06 / 19 / 1932 | WIFE                 |
| LE                                       | NGUYET YEN  | THI    | 02 / 04 / 1956 | DAUGHTER             |
| LE                                       | NGUYET HONG | THI    | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER             |
| LE                                       | CHI         | HUU    | 05 / 18 / 1962 | SON                  |
| LE                                       | LOC         | HUU    | 09 / 29 / 1964 | SON                  |
| LE                                       | PHU         | HUU    | 01 / 26 / 1967 | SON                  |
| LE                                       | DIEM THAD   | THI    | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER             |
| LE                                       | DIEM TRINH  | THI    | 11 / 03 / 1973 | DAUGHTER             |
| NGUYEN                                   | LE KHANH    | HUU    | 11 / 01 / 1978 | GRAND SON            |
| TRAN                                     | HUONG       | THI    | 06 / 13 / 1925 | SISTER               |

ADDITIONAL INFORMATION:

ODP# 18481

FLORIDA 10 / 17 / 87

Kính gửi Bà chủ tịch AG.ĐT.NKT.VN.

Tôi xin vui mừng báo tin cho Bà được biết tin bà tôi là LÊ HỮU ĐỨC vừa được thả ra tại cái tạo vào ngày 8 tháng 9 vừa qua và hiện đang chờ tin tức của chính phủ VN để chờ qua đoàn tụ với chúng tôi tại Mỹ. Thông qua các tài liệu về sự hoạt động tích cực và mạnh mẽ của hội, tôi tin rằng sự tự do tạm thời của Bà tôi là ít nhiều do công lao của quý hội, tôi thành thật cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm và cố gắng để cho gia đình tôi được sum họp. Với hy vọng rất lớn vào sự thành quả của hội tôi mong rằng một ngày gần đây gia đình tôi sẽ thật sự sum họp và tự do tại đây.

Thành thật biết ơn

Young Hun Le

YOUNG HUN LE

Tb Tiền đây tôi xin đính kèm ngân phiếu \$1200 để đóng tiền niên khoản cho năm 86/87.

INTAKE FORM  
MẪU DÓN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LE HUU DUC  
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 24 1925  
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒  
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 2-30A - KA  
 (Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐  
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : APRIL 1975 To (Đến) : PRESENT

PLACE OF RE-EDUCATION : XUAN LOC - DONG NAI  
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : VIETNAMESE ARMY

EDUCATION IN U.S. : \_\_\_\_\_  
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : COLONEL

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : \_\_\_\_\_ Date (Năm) : \_\_\_\_\_  
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 18481 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : \_\_\_\_\_  
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 40/61 PHAN CHU TRINH  
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) F. 14 / QUAN BINH THANH HOCHIMINH CITY

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : LE, YOUNG HUU  
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : YES ☒ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : SON

NAME AND SIGNATURE : Young huu le  
 ADDRESS OF INFORMANT  
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 06 / 02 / 1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A.         |
|------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| Last, First Middle                       | M / D / Y      |                              |
| LY, MINH THI                             | 06 / 19 / 1932 | WIFE                         |
| LE, NGUYET YEN THI                       | 02 / 04 / 1956 | <del>DAUGHTER</del> DAUGHTER |
| LE, NGUYET HONG THI                      | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER                     |
| LE, CHI HUU                              | 05 / 18 / 1962 | SON                          |
| LE, LOC HUU                              | 09 / 29 / 1964 | SON                          |
| LE, PHU HUU                              | 01 / 26 / 1967 | SON                          |
| LE, DIEM THAO THI                        | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER                     |
| LE, DIEM TRINH THI                       | 11 / 08 / 1973 | DAUGHTER                     |
| NGUYEN, LE KHANH HUU                     | 11 / 01 / 1973 | GRAND SON                    |
| TRAN, HUONG THI                          | 06 / 13 / 1925 | SISTER                       |

ADDITIONAL INFORMATION:

(1)

O.D.P. case # IV 18481

Petitioners :

1. Mr. ~~Ly van Chau~~ 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Father) DEAD
2. Mrs. Tran Thi Hay 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066. (Mother)
3. Mr. Le ~~Huu Dung~~ 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313. (Son) *Huu Dung Le*
4. Mrs. Le Thi Thanh ~~Truc~~ 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313 (daughter in law) *Truc Thanh Le*
5. Mr. Gerard Trash (Brother in law) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Gerard Trash*
6. Mrs. Canh Ly Trash (Sister) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Canh Ly Trash*
7. Mr. Mark Forrester (Brother in Law) 3607 Parkway Dr. Sheweport, La. 71104 *Mark Forrester*
8. Mrs. Ben Forrester (Sister) 3607 Parkway Dr. Sheweport, La. 71104 *Ben Forrester*
9. Mr. Ly Thanh Long 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39560 (Brother) *Long Ly*
10. Mrs. Nguyen Ngoc Yen 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39569 (sister in law) *Nguyen Yen*
11. Mr. Duc J. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. lauderdale, Fl. 33312 (Brother in law) *Duc Vianney*
12. Mrs. Josephine H. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. Lauderdale, Fl. 33312 (Sister) *Josephine Vianney*
13. Mr. Tran Buu Chanh 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Brother in law) *Chanh Tran*
14. Mrs. Ly Thi Hong Van 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Sister) *Hong Van Ly*
15. Mr. Ly Thanh Binh 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Brother) *Binh Ly*
16. Mrs. Eva Ray Ly 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Sister in law) *Eva Ray Ly*
17. Miss Le Ngoc Bich (niece) (same as Mark Forrester) *Bich Le*
18. Mr. Le thanh Phuong (Nephew) (same as Mark Forrester) *Phuong Le*
19. Mr. Le thanh Dat (Nephew) (same as Mark Forrester) *Dat Le*
20. Mr. Le Thanh Vinh (nephew) (same as Mark Forrester) *Vinh Le*
21. Mr Ly Thanh Luan (nephew) (same as Ly thanh Long) *Luan*
22. Mr. Ly Thanh Lym (nephew) (same as Ly Thanh Long) *Lym*
23. Miss Ly thi Yen Linh (niece) (same as Ly Thanh Long) *Linh*
24. Miss Lucie Nguyen (niece) (same as Duc J. Vianney) *Lucy Nguyen*
25. Mr. Tran Buu Huy (nephew) (same as Tran Buu Chanh) *Huy*
26. Mr. Ly Thanh Can (nephew) 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313 *Can Ly*

LE, YOUNG HUO TR

All correspondences please address to;

Dung Huu Le

~~2601 N. W. 52nd Ave. #7 . Lauderdale, Fl. 33313~~

(305) 485-9440

YOUNG HUO LE

FLORIDA 10 / 7 / 87

Kính gửi Bà chủ tịch AG.Đ.T.NCT.VN.

Tôi xin vui mừng báo tin cho Bà được biết tin ba tôi là LÊ HỮU ĐỨC vừa được thả ra tại cải tạo vào ngày 8 tháng 9 vừa qua và hiện đang chờ tin tức của chính phủ VN để cho qua đoàn tụ với chúng tôi tại Mỹ. Thông qua các tin liên về sự hoạt động tích cực và mạnh mẽ của hội, tôi tin rằng sự tự do tạm thời của Ba tôi là ít nhiều do công lao của quý hội, tôi thành thật cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm và cố gắng để cho gia đình tôi được sum họp. Với hy vọng rất lớn vào sự thành quả của hội tôi mong rằng một ngày gần đây gia đình tôi sẽ thật sự sum họp và tự do tại đây.

Thành thật biết ơn

Young Hun Le

YOUNG H LE

TB Tiền đây tôi xin đính kèm ngân phiếu \$1200 để đóng tiền niên liễm cho năm 86/87.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

IV # 18481

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.#

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE HUU DUC  
Last Middle First

Current Address Z 30 A - HA XUAN LOC - DONG NAI (re-education camp)

Date of Birth 08/24/1925 Place of Birth CAMAU

Names of Accompanying Relatives/Dependents

(SEE PAGE 2)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From April/1975 To Present

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| <u>NAME</u>        | <u>RELATIONSHIP</u> | <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> |
|--------------------|---------------------|-------------|---------------------|
| (SEE ATTACHMENT I) |                     |             |                     |
|                    |                     |             |                     |
|                    |                     |             |                     |

Form Completed By:

LE, YOUNG HUU  
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES |             |        | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|-------------|--------|----------------|----------------------|
| LAST                                     | FIRST       | MIDDLE | M / D / Y      |                      |
| LY                                       | MINH        | THI    | 06 / 19 / 1932 | WIFE                 |
| LE                                       | NGUYET YEN  | THI    | 02 / 04 / 1956 | DAUGHTER             |
| LE                                       | NGUYET HONG | THI    | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER             |
| LE                                       | CHI         | HUU    | 05 / 18 / 1962 | SON                  |
| LE                                       | LOC         | HUU    | 09 / 29 / 1964 | SON                  |
| LE                                       | PHU         | HUU    | 01 / 26 / 1967 | SON                  |
| LE                                       | DIEM THAO   | THI    | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER             |
| LE                                       | DIEM TRINH  | THI    | 11 / 03 / 1973 | DAUGHTER             |
| NGUYEN                                   | LE KHANH    | HUU    | 11 / 01 / 1978 | GRAND SON            |
| TRAN                                     | HUONG       | THI    | 06 / 13 / 1925 | SISTER               |

ADDITIONAL INFORMATION:



# INTAKE FORM MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : LE HUU DUC  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 24 1925  
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)  
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐  
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒  
(Tình trạng gia đình)  
ADDRESS IN VIETNAM : 2-30A - KA  
(Dịa chỉ tại VN)  
: QUAN LỘC - ĐÔNG NAM (RE-EDUCATION CAMP)  
POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐  
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : APRIL 1975 To (Đến) : PRESENT  
PLACE OF RE-EDUCATION : QUAN LỘC - ĐÔNG NAM  
CAMP (TRẠI TÙ)  
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : VIETNAMESE ARMY  
EDUCATION IN U.S. :   
(DU HỌC TẠI MỸ)  
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : COLONEL  
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) :  Date (Năm) :   
(Trong chính phủ VN)  
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 18481 No (Không) : ☐  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 1  
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.  
MAILING ADDRESS IN VN : 40/61 PHAN CHU TRINH  
(Dịa chỉ liên lạc tại VN) : F. 14 / QUAN BINH THANH HOCHIMINH CITY  
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : LE, YOUNG HUU  
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bào Trô)  
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : YES ☒ No (Không) : ☐  
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : SON  
NAME AND SIGNATURE : Young huu le  
ADDRESS OF INFORMANT :   
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)  
DATE : 06

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A.         |
|------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| Last, First Middle                       | M / D / Y      |                              |
| LY, MINH THI                             | 06 / 19 / 1932 | WIFE                         |
| LE, NGUYET YEN THI                       | 02 / 04 / 1956 | <del>REGISTER</del> DAUGHTER |
| LE, NGUYET HONG THI                      | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER                     |
| LE, CHI HUU                              | 05 / 18 / 1962 | SON                          |
| LE, LOC HUU                              | 09 / 29 / 1964 | SON                          |
| LE, PHU HUU                              | 01 / 26 / 1967 | SON                          |
| LE, DIEM THAO THI                        | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER                     |
| LE, DIEM TRINH THI                       | 11 / 08 / 1973 | DAUGHTER                     |
| NGUYEN, LE KHANH HUU                     | 11 / 01 / 1978 | GRAND SON                    |
| TRAN, HUONG THI                          | 06 / 13 / 1925 | SISTER                       |

ADDITIONAL INFORMATION:

(1)

O.D.P. case # IV 18481

Petitioners :

1. Mr. ~~Ly van Chau~~ 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066 (Father) DEAD
2. Mrs. Tran Thi Hay 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066. (Mother)
3. Mr. Le Hhu Dung 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313. (Son) *Dung Hhu Le*
4. Mrs. Le Thi Thanh Truc 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313 (daughter in law) *Truc Thanh Le*
5. Mr. Gerard Trash (Brother in law) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Gerard Trash*
6. Mrs. Canh Ly Trash (Sister) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Canh Ly*
7. Mr. Mark Forrester (Brother in Law) 3607 Parkway Dr. Shewepport, La. 71104 *Mark Forrester*
8. Mrs. Ben Forrester (Sister) 3607 Parkway Dr. Shewepport, La. 71104 *Ben Forrester*
9. Mr. Ly Thanh Long 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39560 (Brother) *Long Ly*
10. Mrs. Nguyen Ngoc Yen 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39569 (sister in law) *Nguyen Yen*
11. Mr. Duc J. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. lauderdale, Fl. 33312 (Brother in law) *Duc Vianney*
12. Mrs. Josephine H. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. Lauderdale, Fl. 33312 (Sister) *Josephine Vianney*
13. Mr. Tran Buu Chanh 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066 (Brother in law) *Chanh Tran*
14. Mrs. Ly Thi Hong Van 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066 (Sister) *Hong Van Ly*
15. Mr. Ly Thanh Binh 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Brother) *Binh Ly*
16. Mrs. Eva Ray Ly 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Sister in law) *Eva Ray Ly*
17. Miss Le Ngoc Bich (niece) (same as Mark Forrester) *Bich Le*
18. Mr. Le thanh Phuong (Nephew) (same as Mark Forrester) *Phuong Le*
19. Mr. Le thanh Dat (Nephew) (same as Mark Forrester) *Dat Le*
20. Mr. Le Thanh Vinh (nephew) (same as Mark Forrester) *Vinh Le*
21. Mr Ly Thanh Luan (nephew) (same as Ly thanh Long) *Luan*
22. Mr. Ly Thanh Lym (nephew) (same as Ly Thanh Long) *Lym*
23. Miss Ly thi Yen Linh (niece) (same as Ly Thanh Long) *Linh*
24. Miss Lucie Nguyen (niece) (same as Duc J. Vianney) *Lucy Nguyen*
25. Mr. Tran Buu Huy (nephew) (same as Tran Buu Chanh) *Huy*
26. Mr. Ly Thanh Can (nephew) 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313 *Canh Ly*

LE YOUNG HUU

All correspondences please address to;

YOUNG HUU LE

Dung Hhu Le

~~2601 N. W. 52nd Ave. #7 . Lauderdale, Fl. 33313~~

(305) 485-9440



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-998-7850

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO  
TRẦN KIM DUNG, MS  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
TRẦN NGỌC DUNG, MA  
NGUYỄN QUỲNH GAO  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUỲNH KIM CHI  
DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND  
MRS. LÊ VĂN HÙNG

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
TRẦN KIM DUNG, MS  
Vice-President  
NGUYỄN QUỲNH GAO  
Vice-President  
TRẦN NGỌC DUNG, MA  
Secretary General  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
Deputy Secretary  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Treasurer  
HUỲNH KIM CHI  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND, Esq.

### MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
\*\*\*\*\*

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân thủ xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LE, YOUNG HUU  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_  
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

LE, DUC HUU  
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: CHA  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niên lệ: \$12.00 (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: \_\_\_\_\_ (tùy ý)

Thở tử, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam  
22205

**L** YOUNG H. LE OR TRUC T. LE  
PHONE 305 - 721-8106  
7409 SW 12TH COURT  
NORTH LAUDERDALE, FL 33068

06/23/87 334

Pay to the order of FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION \$ 12.00  
Twelve and 00/100 Dollars

Barnett Bank  
888 N.W. 82ND STREET  
FT. LAUDERDALE, FL 33309

Memo Niên Lệ: Young huu le

Thank you  
7/8/87  
H

ODD# 18481

FLORIDA 10/17/87

Kính gửi Bà chủ tịch AG-ĐTNCTVN

Tôi xin vui mừng báo tin cho Bà được biết tin ba tôi là LÊ HỮU ĐỨC vừa được thả ra tại cái tạo vào ngày 8 tháng 9 vừa qua và hiện đang chờ tin tức của chính phủ VN đi cho qua biên giới với chúng tôi tại Mỹ. Thông qua các tin liên về sự hoạt động tích cực và mạnh mẽ của hội, tôi tin rằng sự tự do tạm thời của ba tôi là ít nhiều do công lao của quý hội, tôi thành thật cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm và cố gắng đi cho gia đình tôi được sum họp. Với hy vọng rất lớn vào sự thành quả của hội tôi mong rằng một ngày gần đây gia đình tôi sẽ thật sự sum họp và tự do tại đây.

Thành thật biết ơn

Young H. Le

YOUNG H. LE

Tb Tiền đây tôi xin gửi kèm ngân phiếu \$12.00 để đóng tiền niên phí cho năm 86/87.

|                                                                            |                                                                          |             |         |
|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|
| L                                                                          | YOUNG H. LE OR TRUC T. LE                                                | 10/17/87    | 431     |
|                                                                            | PHONE 305 - 721-8106<br>7408 SW 12TH COURT<br>NORTH LAUDERDALE, FL 33068 |             |         |
| Pay to the order of Families of Vietnamese Political Prisoners Association |                                                                          | \$          | 12.00   |
| Twelve and 00/100                                                          |                                                                          |             | Dollars |
| Barnett Bank                                                               | 808 N.W. 62ND STREET<br>FT. LAUDERDALE, FL 33308                         |             |         |
| Memo niên phí 86/87                                                        |                                                                          | Young H. Le |         |

Thank you  
10/19/87  
Hh

(1)

Petitioners :

1. Mr. ~~Ly van Chau~~ 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Father) DEAD
2. Mrs. Tran Thi Hay 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066. (Mother)
3. Mr. Le ~~Huu Dung~~ 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313. (Son) *Huu Dung Le*
4. Mrs. Le Thi Thanh Truc 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313 (daughter in law)  
*Truc Thanh Le*
5. Mr. Gerard Trash (Brother in law) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Gerard Trash*
6. Mrs. Canh Ly Trash (Sister) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Canh Ly*
7. Mr. Mark Forrester (Brother in Law) 3607 Parkway Dr. Shewepport, La. 71104 *Mark Forrester*
8. Mrs. Ben Forrester (Sister) 3607 Parkway Dr. Shewepport, La. 71104 *Ben Forrester*
9. Mr. Ly Thanh Long 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39560 (Brother) *Long Ly*
10. Mrs. Nguyen Ngoc Yen 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39569 (sister in law) *Nguyen Yen*
11. Mr. Duc J. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. lauderdale, Fl. 33312 (Brother in law)  
*Duc Vianney*
12. Mrs. Josephine H. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. Lauderdale, Fl. 33312 (Sister)  
*Josephine Vianney*
13. Mr. Tran Bau Chanh 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Brother in law)  
*Chanh Tran*
14. Mrs. Ly Thi Hong Van 435 Sunshine Dr. Coconut Creek, Fl. 33066 (Sister) *Hong Van Ly*
15. Mr. Ly Thanh Binh 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Brother) *Binh Ly*
16. Mrs. Eva Ray Ly 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Sister in law) *Eva Ray Ly*
17. Miss Le Ngoc Bich (niece) (same as Mark Forrester) *Bich Le*
18. Mr. Le thanh Phuong (Nephew) (same as Mark Forrester) *Phuong Le*
19. Mr. Le thanh Dat (Nephew) (same as Mark Forrester) *Dat Le*
20. Mr. Le Thanh Vinh (nephew) (same as Mark Forrester) *Vinh Le*
21. Mr Ly Thanh Luan (nephew) (same as Ly thanh Long) *Luan*
22. Mr. Ly Thanh Lym (nephew) (same as Ly Thanh Long) *Lym*
23. Miss Ly thi Yen Linh (niece) (same as Ly Thanh Long) *Linh*
24. Miss Lucie Nguyen (niece) (same as Duc J. Vianney) *Lucy Nguyen*
25. Mr. Tran Bau Huy (nephew) (same as Tran Bau Chanh) *Huy*
26. Mr. Ly Thanh Can (nephew) 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill~~, Fl. 33313 *Can Ly*

LE, YOUNG HUO TR

All correspondences please address to;

YOUNG HUO LE

Dung Huu Le

~~2601 N. W. 52nd Ave. #7 . Lauderdale, Fl. 33313~~

(305) 485-9440

FLORIDA 10/17/87

Kính gửi Bà chủ tịch AG.Đ.T.NCT.V.N.

Tôi xin vui mừng báo tin cho Bà được biết tin ba tôi là LÊ HỮU ĐỨC vừa được thả ra tại cái tạo vào ngày 8 tháng 9 vừa qua và hiện đang chờ tin tức của chính phủ VN để chờ qua đoàn tụ với chúng tôi tại Mỹ. Thông qua các tài liệu về sự hoạt động tích cực và mạnh mẽ của hội, tôi tin rằng sự tự do tạm thời của Ba tôi là ít nhiều do công lao của quý hội, tôi thành thật cảm ơn rất nhiều về sự quan tâm và cố gắng để cho gia đình tôi được sum họp. Với hy vọng rất lớn vào sự thành quả của hội tôi mong rằng một ngày gần đây gia đình tôi sẽ thật sự sum họp và tự do tại đây.

Thành thật biết ơn

Young Hun Le

YOUNG HUN LE

Tb Tiền đây tôi xin đính kèm ngân phiếu \$1200 để đóng tiền niên phí cho năm 86/87.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635.

TELEPHONE: 703-998-7850

IV # 18481

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.#

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE HUU DUC  
Last Middle First

Current Address 230A - KA XUAN LOC - DONG NAI (re-education camp)

Date of Birth 08/24/1925 Place of Birth CAMAU

Names of Accompanying Relatives/Dependents

(SEE PAGE 2)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From April/1975 To Present

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S..

| <u>NAME</u>               | <u>RELATIONSHIP</u> | <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> |
|---------------------------|---------------------|-------------|---------------------|
| <u>(SEE ATTACHMENT I)</u> |                     |             |                     |
|                           |                     |             |                     |
|                           |                     |             |                     |

Form Completed By:

LE, YOUNG HUU  
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES |             |        | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|-------------|--------|----------------|----------------------|
| LAST                                     | FIRST       | MIDDLE | M / D / Y      |                      |
| LY                                       | MINH        | THI    | 06 / 19 / 1932 | WIFE                 |
| LE                                       | NGUYET YEN  | THI    | 02 / 04 / 1956 | DAUGHTER             |
| LE                                       | NGUYET HONG | THI    | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER             |
| LE                                       | CHI         | HUU    | 05 / 18 / 1962 | SON                  |
| LE                                       | LOC         | HUU    | 09 / 29 / 1964 | SON                  |
| LE                                       | PHU         | HUU    | 01 / 26 / 1967 | SON                  |
| LE                                       | DIEM THAD   | THI    | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER             |
| LE                                       | DIEM TRINH  | THI    | 11 / 03 / 1973 | DAUGHTER             |
| NGUYEN                                   | LE KHANH    | HUU    | 11 / 01 / 1973 | GRAND SON            |
| TRAN                                     | HUONG       | THI    | 06 / 13 / 1925 | SISTER               |

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM  
MẪU DÓN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : LE HUU DUC  
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 24 1925  
 (NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒  
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 2-30A - KA  
 (Địa chỉ tại VN) : QUAN LỘC - ĐÔNG NAM (RE-EDUCATION CAMP)

POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐  
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : APRIL 1975 To (Đến) : PRESENT

PLACE OF RE-EDUCATION : QUAN LỘC - ĐÔNG NAM  
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : VIETNAMESE ARMY

EDUCATION IN U.S. : \_\_\_\_\_  
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : COLONEL

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : \_\_\_\_\_ Date (Năm) : \_\_\_\_\_  
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 18481 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : \_\_\_\_\_  
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 40/61 PHAN CHU TRINH  
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) : F. 14 / QUAN BINH THANH HOCHIMINH CITY

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : LE, YOUNG HUU  
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bào Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : YES ☒ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : SON

NAME AND SIGNATURE : Young huu le  
 ADDRESS OF INFORMANT : \_\_\_\_\_  
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 06

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU DUC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO P.A.         |
|------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| Last, First Middle                       | M / D / Y      |                              |
| LY, MINH THI                             | 06 / 19 / 1932 | WIFE                         |
| LE, NGUYET YEN THI                       | 02 / 04 / 1956 | <del>DAUGHTER</del> DAUGHTER |
| LE, NGUYET HONG THI                      | 11 / 18 / 1959 | DAUGHTER                     |
| LE, CHI HUU                              | 05 / 18 / 1962 | SON                          |
| LE, LOC HUU                              | 09 / 29 / 1964 | SON                          |
| LE, PHU HUU                              | 01 / 26 / 1967 | SON                          |
| LE, DIEM THAO THI                        | 03 / 04 / 1970 | DAUGHTER                     |
| LE, DIEM TRINH THI                       | 11 / 03 / 1973 | DAUGHTER                     |
| NGUYEN, LE KHANH HUU                     | 11 / 01 / 1973 | GRAND SON                    |
| TRAN, HUONG THI                          | 06 / 13 / 1925 | SISTER                       |

ADDITIONAL INFORMATION:

(1)

O.D.P. case # IV 18481

Petitioners :

1. ~~Mr. Ly van Chau 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066 (Father)~~ DEAD
2. Mrs. Tran Thi Hay 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066. (Mother)
3. Mr. Le Huu Dung 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill, Fl. 33313~~ (Son) *Huu Dung Le*
4. Mrs. Le Thi Thanh Truc 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill, Fl. 33313~~ (daughter in law) *Truc Thanh Le*
5. Mr. Gerard Trash (Brother in law) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Gerard Trash*
6. Mrs. Canh Ly Trash (Sister) 303 Dalton Place, Highland Beach, Fl. *Canh Ly Trash*
7. Mr. Mark Forrester (Brother in Law) 3607 Parkway Dr. Shewepot, La. 71104 *Mark Forrester*
8. Mrs. Ben Forrester (Sister) 3607 Parkway Dr. Shewepot, La. 71104 *Ben Forrester*
9. Mr. Ly Thanh Long 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39560 (Brother) *Long Ly*
10. Mrs. Nguyen Ngoc Yen 120 Buena Vista, Long Beach, Miss. 39569 (sister in law) *Nguyen Yen*
11. Mr. Duc J. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. lauderdale, Fl. 33312 (Brother in law) *Duc Vianney*
12. Mrs. Josephine H. Vianney 2413 Whale Harbor Ln. Ft. Lauderdale, Fl. 33312 (Sister) *Josephine Vianney*
13. Mr. Tran Buu Chanh 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066 (Brother in law) *Chanh Tran*
14. Mrs. Ly Thi Hong Van 435 Sunshine Dr. Cocomut Creek, Fl. 33066 (Sister) *Hong Van Ly*
15. Mr. Ly Thanh Binh 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Brother) *Binh Ly*
16. Mrs. Eva Ray Ly 715 E. Scenic Dr. Pass Christian, Miss 39571 (Sister in law) *Eva Ray Ly*
17. Miss Le Ngoc Bich (niece) (same as Mark Forrester) *Bich Le*
18. Mr. Le thanh Phuong (Nephew) (same as Mark Forrester) *Phuong Le*
19. Mr. Le thanh Dat (Nephew) (same as Mark Forrester) *Dat Le*
20. Mr. Le Thanh Vinh (nephew) (same as Mark Forrester) *Vinh Le*
21. Mr Ly Thanh Luan (nephew) (same as Ly thanh Long) *Luan*
22. Mr. Ly Thanh Lym (nephew) (same as Ly Thanh Long) *Lym*
23. Miss Ly thi Yen Linh (niece) (same as Ly Thanh Long) *Linh*
24. Miss Lucie Nguyen (niece) (same as Duc J. Vianney) *Lucy Nguyen*
25. Mr. Tran Buu Huy (nephew) (same as Tran Buu Chanh) *Huy*
26. Mr. Ly Thanh Can (nephew) 2601 N.W. 52nd Ave. ~~Lauderhill, Fl. 33313~~ *Can Ly*

LE, YOUNG HUU TR

All correspondences please address to;

Dung Huu Le

~~2601 N. W. 52nd Ave. #7 . Lauderdale, Fl. 33313~~

(305) 485-9440

YOUNG HUU LE

LE VAN DUC ←

h 15

8

TO :

MRS: KHUOC MINH THO

P.O. BOX, 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635

JUN 2 1989

MAY 31  
PAR AVIA

AIR MAIL

U.S.A.

YOUNG. H LE



OCT 13 1987

To : Families of Vietnamese Political Prisoners Association.  
P.O. Box 5435 1  
ARLINGTON, VA 22205-0635

Duna te



Hội gia đình tù nhân chiến tại Việt Nam

P.O. Box 5435

Arlington, VA. 22205